

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

<https://trungtamthuoc.com/>
Duobetic 600

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN:

Thành phần chính: Diosmin 600 mg.

Thành phần tá dược: Cellulose vi tinh thể 101, povidon K30, natri starch glycolat, magnesi stearat, hydroxypropyl methylcellulose 6cPs, polyethylene glycol 400, talc, titan dioxyd, sắt oxyd đỏ, màu quinolin yellow lake.

DẠNG BẢO CHẾ:

Viên nén bao phim (viên nén dài bao phim màu cam, hai mặt trơn).

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

- Cải thiện các triệu chứng liên quan đến suy tuần hoàn tĩnh mạch bạch huyết như nặng chân, đau chân, bứt rứt khi mới nằm.
- Hỗ trợ điều trị các rối loạn chức năng do tĩnh gion mao mạch.
- Điều trị các triệu chứng cơ năng liên quan đến cơn đau trĩ cấp.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều lượng:

- Suy tĩnh mạch: 1 viên mỗi ngày vào buổi sáng trước bữa ăn.
- Cơn đau trĩ cấp tính: 2 -3 viên mỗi ngày vào các bữa ăn.

Cách dùng: Thuốc dùng qua đường uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với diosmin hay với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Trong điều trị cơn đau trĩ cấp: Cần phân biệt với các bệnh hậu môn vì thuốc không thay thế được các trị liệu chuyên biệt cho các bệnh hậu môn khác.
- Nên điều trị trong một thời gian ngắn hạn.
- Nếu các triệu chứng không được cải thiện nhanh chóng, cần tiến hành khám hậu môn và xem lại cách điều trị.
- Để đạt hiệu quả cao trong điều trị suy tĩnh mạch cần kết hợp với cách sống điều độ, tránh ra nắng, nóng, tránh đứng lâu, tránh thừa cân, nên đi bộ và trong một số trường hợp đi tất đặc biệt có thể cải thiện tuần hoàn tĩnh mạch.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai: Các nghiên cứu trên động vật đã cho thấy không có gây quái thai. Chưa có đầy đủ dữ liệu về tính an toàn khi dùng thuốc cho phụ nữ mang thai. Do đó chỉ xem xét dùng thuốc cho phụ nữ mang thai khi thật cần thiết.

Phụ nữ cho con bú: Chưa rõ thuốc có bài tiết qua sữa mẹ hay không, do đó thuốc là chống chỉ định cho phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái taxi và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Chưa có báo cáo về tương tác thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Một số trường hợp bị rối loạn tiêu hóa, nhưng thường hiếm và nhẹ, không cần phải ngưng thuốc.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Không có báo cáo về quá liều, tuy nhiên nếu dùng quá liều có thể làm tăng các tác dụng phụ của thuốc.

ĐẶC TÍNH ĐƯỢC LỰC HỌC:

ĐƯỢC LỰC HỌC: Mã ATC C05CA03. Nhóm thuốc: Thuốc bảo vệ mạch máu.

- Thuốc có tác dụng trợ mạch máu đã được chứng minh trên lâm sàng với cơ chế như sau:

- + Tăng tác dụng co mạch của adrenalin, noradrenalin và serotonin trên tĩnh mạch nông do bàn tay hoặc trên một nhánh tĩnh mạch hiển riêng biệt ở chân.
- + Tăng trương lực tĩnh mạch, được chứng minh với cách đo trương lực tĩnh mạch bằng phép ghi biến đổi thể tích cho thấy làm giảm ứ trệ ở tĩnh mạch.
- + Tác dụng làm co tĩnh mạch có liên quan đến liều dùng.
- + Làm giảm áp lực tĩnh mạch trung bình ở cả hệ thống các mạch nông và sâu bên trong, đã được chứng minh bởi một thử nghiệm mù đôi có đối chứng bằng thử nghiệm Doppler.
- + Làm tăng cả huyết áp tâm thu và tâm trương trong hạ huyết áp tư thế sau phẫu thuật.
- + Có tác dụng do hậu quả của phẫu thuật cắt tĩnh mạch hiển.

- Thuốc có tác dụng bảo vệ mạch máu: Bằng cách làm tăng sức bền của mao mạch phụ thuộc liều dùng.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Các nghiên cứu dược động học dùng diosmin đánh dấu phóng xạ C14 ở động vật cho thấy:

- Thuốc được hấp thu nhanh từ giờ thứ 2 sau khi uống, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được trong giờ thứ 5.
- Thuốc được phân bố ít đến các mô ngoại trừ thận, gan, phổi và đặc biệt là tĩnh mạch chủ và tĩnh mạch hiển thường tìm thấy nồng độ chất phóng xạ cao hơn so với các mô khác.

- Diosmin và / hoặc các chất chuyển hóa của nó ưu tiên gắn kết trong mạch máu với mức độ tăng lên cho đến giờ thứ 9 và kéo dài đến 96 giờ sau đó.

- Thuốc được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu (79 %), qua phân (11%) và mật (2,4 %), có bằng chứng thuốc qua chu trình gan - ruột. Các kết quả này cho thấy thuốc được hấp thu tốt khi dùng bằng đường uống.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA

Số 18, Đường Lê Thị Sơn, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ số điện thoại: 02822538854

HDS-DUOBE-XXX600-B-D165XR080-ALT-23-A